

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
Số: **58/2019/QĐST-HNGĐ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Nhà Bè, ngày 20 tháng 03 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 551/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị Hồng C – Sinh năm: 1992

Bị đơn: Ông Trần Thanh H – Sinh năm: 1990

Cùng địa chỉ: Số 20/2A Ấp 1, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84, 107 và 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 03 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 03 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Đoàn Thị Hồng C và ông Trần Thanh H (Giấy chứng nhận kết hôn số 109 quyển số 01/2010 do Ủy ban nhân dân xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/7/2010).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị Hồng C và ông Trần Thanh H cùng thuận tình ly hôn.

Về con chung và việc cấp dưỡng: Giao con chung là Trần Minh H, sinh ngày: 25/4/2011 cho ông Trần Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc. Bà C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Giao con Trần Minh Q, sinh ngày: 17/6/2016 cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng. Ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Bắt đầu thực hiện từ tháng 4 năm 2019 vào ngày 13 hàng tháng cho đến khi trẻ thành niên.

Bà Đoàn Thị Hồng C và ông Trần Thanh H cùng có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho nhau khi một trong hai bên đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Bà C và Ông H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở bà thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con khi cần thiết, theo yêu cầu của cha mẹ, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng hoặc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày đến hạn cấp dưỡng, quyết định có hiệu lực pháp luật mà Ông H chậm trả tiền thì Ông H phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đoàn Thị Hồng C và ông Trần Thanh H cùng xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng không có tạo lập được tài sản chung và không có các khoản vay nợ chung.

Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng bà Đoàn Thị Hồng C tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0033499 ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- CCTHADS huyện Nhà Bè;
- UBND xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Ngọc Diệp

